

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích
thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021,
Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết
Quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn
tỉnh An Giang, như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh

Ngày 25/11/2015 Quốc hội thông qua Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13
có hiệu lực từ 01/01/2017, theo đó “*thủy lợi phí*” không còn được thay thế bằng
“*giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi*” và thực hiện theo Luật giá 2012.

Mặt khác, Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được Quốc Hội thông qua
và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018 đã quy định nhà nước định Giá sản
phẩm, dịch vụ thủy lợi, cụ thể là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể Giá
sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp
thông qua trên cơ sở Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài
chính quy định (Điều 35 Luật Thủy lợi). Việc chuyển sang cơ chế Giá sản phẩm,
dịch vụ thủy lợi, nguyên tắc thị trường được coi trọng, với kỳ vọng: ⁽¹⁾ Khuyến
khích sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nước từ công trình thủy lợi; ⁽²⁾ Tạo động
lực cho các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi phát huy năng lực, lợi
thế, nâng cao hiệu quả công trình và ⁽³⁾ Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu
tư xây dựng, khai thác công trình thủy lợi. Ngoài ra, Bộ Tài chính ban hành
Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 về Giá tối đa sản phẩm
dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Do đó việc xây dựng quy định Giá sản
phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang là hết sức
cần thiết và cấp bách để quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công ích thủy
lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh theo các quy định mới của pháp luật, đồng thời để

làm cơ sở Trung ương cấp và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 cho tỉnh.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: *HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang để thực hiện.

II. Mục đích ban hành Nghị quyết về Quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang

Việc ban hành Quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý để làm căn cứ đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định, đồng thời để làm cơ sở Trung ương cấp nguồn kinh phí hỗ trợ Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 cho tỉnh và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ này.

III. Quá trình soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

Ngày 20/9/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 2049/SNNPTNT-CCTL gửi các sở ngành góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết về việc quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sau khi dự thảo được gửi lấy ý kiến các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bằng văn bản các dự thảo văn bản đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổng hợp, báo cáo giải trình tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến đóng góp và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn 2201/SNNPTNT-CCTL ngày 06/10/2021.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 282/BC-STP ngày 08/10/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết; ban hành văn bản tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết; tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị Quyết về việc quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang gồm có 02 Chương, 04 Điều được bố cục và có nội dung như sau:

1.1. Chương I. Quy định chung, gồm những quy định bao quát nhất, quan trọng nhất, chi phối toàn bộ các quy định của dự thảo Quy định. Chương này

gồm 2 Điều, từ Điều 1 đến Điều 2 quy định về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng.

1.2. Chương II. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, gồm 02 điều, từ Điều 3 đến Điều 4 quy định về: Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Điều kiện áp dụng để tính giá.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết:

2.1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.2. Đối tượng áp dụng:

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn nước hoặc làm dịch vụ từ hệ thống các công trình thủy lợi (bao gồm: hồ chứa, đập, cống, kênh, rạch tạo nguồn nước) kể cả nguồn nước từ sông rạch tự nhiên trên địa bàn tỉnh nhưng do nhà nước đầu tư nạo vét.

2.3. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho tưới tiêu tạo nguồn cho lúa, màu và thủy sản trên địa bàn tỉnh An Giang được tính toán theo các quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ và Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Kết quả tính toán xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang bao gồm: Phần giá tạo nguồn bằng trọng lực do công ty quản lý (các công trình cấp tỉnh quản lý) và phần giá tạo nguồn bằng trọng lực do cấp huyện quản lý (các công trình do cấp huyện quản lý). Tổng giá trên địa bàn tỉnh bằng giá phần tính cho công ty cộng với phần tính cho cấp huyện. Giá được tính toán trong điều kiện thời tiết bình thường ứng với hiện trạng máy móc thiết bị, công trình, mô hình và trình độ tổ chức quản lý hiện tại trên địa bàn tỉnh.

Bảng giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 như sau:

TT	Danh mục giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
I	Tưới tiêu cho lúa		
1.1	Tưới tiêu chủ động:		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	1.055.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	732.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	824.000
1.2	Tưới, tiêu chủ động một phần:		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	633.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	439.200

TT	Danh mục giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	494.400
1.3	Tưới, tiêu tạo nguồn:		
	- Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	422.000
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	292.800
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	329.600
II	Tưới tiêu cho mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ đông		
2.1	Tưới tiêu chủ động:		
	- Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	422.000
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	292.800
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	329.600
2.2	Tưới tiêu chủ động một phần:		
	- Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	253.200
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	175.680
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	197.760
2.3	Tưới, tiêu tạo nguồn:		
	- Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	168.800
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	117.120
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	131.840
III	Cấp nước cho chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu		
3.1	Cấp nước cho chăn nuôi		
	- Cấp nước bằng máy bơm	đồng/m ³	1.320
	- Cấp nước bằng hồ đập, kênh cống	đồng/m ³	900
3.2	Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản		
	- Cấp nước chủ động	đồng/ha mặt thoát/năm	2.500.000
	- Cấp nước tạo nguồn	đồng/ha mặt thoát/năm	1.000.000
3.3	Cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu		
1	Tưới tiêu chủ động		
	- Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	844.000
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	585.600
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	659.200

TT	Danh mục giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
2	Tưới tiêu chủ động một phần		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	506.400
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	351.360
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	395.520
3	Tưới tiêu tạo nguồn		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	337.600
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	234.240
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	263.680
IV	Tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị		
-	Tiêu bằng động lực	đồng/ha lưu vực/năm	36.925
-	Tiêu bằng trọng lực	đồng/ha lưu vực/năm	25.620
-	Tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha lưu vực/năm	28.840

2.4. Điều kiện áp dụng để tính giá:

Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh được tính đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang là giá không có thuế giá trị gia tăng.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tư pháp;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư